

Số: /2022/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 04 tháng 04 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh giao số lượng cán bộ, công chức và quy định tiêu chuẩn về trình độ đào tạo đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân; Nghị định số 69/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh giao số lượng cán bộ, công chức và quy định tiêu chuẩn về trình độ đào tạo đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

“ Điều 2. Số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo loại đơn vị hành chính như sau:

1. Đối với xã, thị trấn:

- Loại 1 tối đa 22 cán bộ, công chức;
- Loại 2 tối đa 20 cán bộ, công chức;
- Loại 3 tối đa 18 cán bộ, công chức.

2. Đối với phường:

- Loại 1 tối đa 23 cán bộ, công chức;
- Loại 2 tối đa 21 cán bộ, công chức;
- Loại 3 tối đa 19 cán bộ, công chức”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Bố trí cán bộ, công chức cấp xã

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể của địa phương bố trí cán bộ, công chức cấp xã theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (trừ chức danh Trưởng công an do đã bố trí công an chính quy). Giao Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc bố trí tăng thêm người ở một số chức danh công chức cấp xã phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng xã, phường, thị trấn (trừ chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã) nhưng không vượt quá tổng số cán bộ, công chức cấp xã quy định tại Điều 2 Quyết định này.

2. Số lượng cán bộ, công chức cấp xã quy định tại Điều 2 Quyết định này bao gồm cả cán bộ, công chức được luân chuyển, điều động, biệt phái về cấp xã. Số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo Nghị định số 69/2020/NĐ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định số lượng

Phó Chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên UBND. Riêng trường hợp luân chuyển về đảm nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thì thực hiện theo Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân.

3. Bí thư Đảng ủy hoặc Phó Bí thư Đảng ủy cấp xã kiêm Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã. Trường hợp Bí thư Đảng ủy cấp xã hoặc Phó Bí thư Đảng ủy cấp xã kiêm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã thì không được kiêm nhiệm các chức danh công chức khác”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp:

1. Đối với các đơn vị hành chính cấp xã mới thành lập theo Nghị quyết số 855/NQ-UBTVQH14 ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Kạn, số lượng cán bộ, công chức cấp xã có thể nhiều hơn quy định tại Điều 2 Quyết định này. Ủy ban nhân dân cấp huyện phải có lộ trình sắp xếp bảo đảm đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 số lượng cán bộ, công chức ở các đơn vị này đúng theo quy định.

2. Đối với công chức cấp xã đã được tuyển dụng trước ngày 25 tháng 12 năm 2019 nếu chưa đạt chuẩn theo quy định tại Quyết định này phải thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo đến hết ngày 25 tháng 12 năm 2024 có trình độ chuyên môn đúng quy định”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 04 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bắc Kạn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản giấy:

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 3 (t/h);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh;
- LĐVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NCPC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình